

Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ

Thành phố TN, ngày 03 **tháng 02** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: **26/2021/TLST-HNGĐ** ngày 13-01-2021, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm **1983**; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp TT, xã TB, thành phố TN, tỉnh TN;

Bị đơn: Ông Huỳnh Quang T, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp TT, xã TB, thành phố TN, tỉnh TN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 **tháng 01 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 **tháng 01 năm 2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Quang T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Quang T thống nhất:

+ Con chung tên Huỳnh Quang P, sinh ngày 01-4-2001 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Giao 02 con chung tên Huỳnh Quang Đ, sinh ngày 27-9-2008 và Huỳnh Quang T1, sinh ngày 02-10-2010 cho bà T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận bà T không yêu cầu ông Tấn cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Huỳnh Quang T mỗi người chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ghi nhận bà T tự nguyện nộp thay ông T; tổng cộng bà T phải nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001109 ngày 13-01-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN. Hoàn trả cho bà T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND. TPTN
- CC.THADS. TPTN;
- Các đương sự;
- UBND xã TB, TPTN;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung